

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/HS-ST

Ngày: 14/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Nam

Ông Trần Đức Thọ

Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Chí - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

1, Hoàng Thiên L, Tên gọi khác: Không, Sinh năm: 1963 tại xã T1, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu Ú, xã T1, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 3/10; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Thái L (Đã chết) Được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất năm 1987 (Bút lục số 56,57). Con bà Công Thị T, sinh năm 1942; Vợ: Hoàng Thị Thanh L, sinh năm 1963, con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Án tích theo Bản án số 90/2005/HSST, ngày 01/9/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã xử phạt Hoàng Thiên L 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. L chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 29/4/2011 (Bút lục số 59a,59b); Chấp hành xong án phí hình sự và thu hồi sung quỹ nhà nước ngày 12/3/2006 (Bút lục số 54); Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo L: Ông Lê Thành Công – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Hoàng Bá K Sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu 10, xã T2, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Người làm chứng:

Anh Ninh Văn L1 Sinh năm 1976 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 14 phút ngày 31/10/2017, Hoàng Bá K gọi điện thoại di động cho Hoàng Thiên L hỏi: “Có ma túy không bán cho em 200.000 đồng?”, L nói: “Lên đỉnh đồi chè gần nhà anh thì gọi, anh cầm ra cho”. Sau đó, K gọi điện cho anh Ninh Văn L1 rủ anh L1 đi chơi và nhờ anh L1 đến nhà K đón và đưa đến khu Ú, xã T1, huyện T, tỉnh Phú Thọ rồi bảo anh L1 đứng ở lề đường còn K đi lại gặp L đang đứng chờ K cách đây khoảng 05m. Khi K và L gặp nhau, K đưa cho L 200.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, L đưa cho K 01 gói giấy nhỏ hai mặt đều màu trắng có dòng kẻ, bên trong có ma túy. Mua ma túy của L xong, K lại nhờ anh L1 chở về nhà ở xã T1, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Đến 15 giờ 10 phút cùng ngày anh L1 chở K đến khu 8, xã T1, huyện T, tỉnh Phú Thọ thì bị tổ công tác Công an huyện T tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, tổ công tác Công an huyện T phát hiện và thu giữ tại tay phải K đang cầm 01 gói giấy cả hai mặt đều màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. K khai nhận đây là gói ma túy của K vừa mua của L để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị kiểm tra, phát hiện và thu giữ. Quá trình điều tra, Hoàng Thiên L tự nguyện giao nộp tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng cũ, đã qua sử dụng là chiếc điện thoại L dùng để liên lạc mua bán ma túy với K (Bút lục số 04).

Ngày 01/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy đối với mẫu vật trong gói giấy hai mặt đều màu trắng có dòng kẻ thu giữ của K. Tại bản kết luận giám định số: 1990/KLGD ngày 02/11/2017 kết luận: “**Mẫu chất bột, cục màu trắng gửi giám định là ma túy, có trọng lượng (khối lượng) là 0,024 gam, loại Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, Số thứ tự: 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ**” (Bút lục số 73 đến 76).

Tại bản cáo trạng số 05/VKSTS ngày 07/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo: Hoàng Thiên L về tội: “**Mua bán trái phép chất ma túy**” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, khoản 1 Điều 194 BLHS 1999, điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt Hoàng Thiên L từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, khoản 1,2 Điều 106 BLTTHS năm 2015. Thu hồi để sung quỹ nhà nước 200.000 đồng là tiền L thu lời bất chính từ việc bán ma túy có được và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng cũ, đã qua sử dụng. Tịch thu để tiêu hủy 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ niêm phong mẫu vật ma túy có trọng lượng 0,016 gam còn lại sau giám định.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở nơi có điều kiện kinh tế khó khăn, nhất trí các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đề cập. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất mà Kiểm sát viên đã đề nghị.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, Trợ giúp viên pháp lý, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 31/10/2017, tại khu Ú, xã T1, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Hoàng Thiên L có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy cho Hoàng Bá K - Sinh năm: 1983; Trú quán: Xã T1, huyện T, tỉnh Phú Thọ với giá thỏa thuận là 200.000 đồng có trọng lượng (khối lượng) là 0,024 gam, có Hêrôin.

[2] Sự khai nhận này hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong vụ án tại Cơ quan điều tra (Bút lục số 35 đến 42). Do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Thiên L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, truy tố bị cáo theo khoản 1 điều 194 BLHS 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt đã được quy định tại điều 194 BLHS. Tại khoản 1 điều 194 BLHS 1999 có ghi "*Người nào... mua bán trái phép...chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*".

[3] Xét tính chất vụ án: Là nghiêm trọng, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, các chất gây nghiện, bởi vì ma túy để lại nhiều hậu quả khôn lường, gây ra nhiều tác hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, lừa đảo, cướp giật tài sản,...để có tiền mua bán, sử dụng trái phép ma túy. Hành vi đó đã gây mất trật tự an ninh trong khu vực. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội hiện nay.

[4] Xét nhân thân: Bị cáo chưa có tiền sự, có nhân thân xấu vì có 01 tiền án về tội phạm mua bán trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong án phí hình sự và thu hồi sung quỹ nhà nước ngày 12/3/2006, chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 29/4/2011. Do vậy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 70 BLHS năm

2015 thì bị cáo đương nhiên được xóa án tích. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mục đích bán ma túy nhằm kiếm lời để có tiền sử dụng ma túy. Tại cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội và hối hận đối với hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015 là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố đẻ là ông Hoàng Thái L1, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất năm 1987. Tại thời điểm xét xử thì theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 quy định việc áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2018 nên bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xong cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thích hợp để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 điều 194 BLHS 1999 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*”.

Theo biên bản xác minh ngày 04/11/2017 (Bút lục số 50) của Công an huyện T và tại phiên tòa đã xác định: Bị cáo đang sống cùng con trai trong 01 ngôi nhà gỗ 3 gian, lợp lá cọ trên nền đất của con trai Lý Văn Đông, bị cáo không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với Hoàng Bá K là người mua ma túy của L để sử dụng, không nhằm mục đích bán kiếm lời. Trọng lượng ma túy mà K mua là 0,024 gam, chưa đủ định lượng cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP số tiền 1.500.000 đồng đối với K là phù hợp. Số tiền 200.000 đồng K dùng để mua ma túy là do K lao động mà có, chiếc điện thoại của K dùng liên lạc với L để mua ma túy, K khai đã bị rơi trong quá trình K đi chơi với L1, K không nhớ đã rơi ở đâu, khi nào. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T không thu giữ được để xử lý theo quy định của pháp luật. (Bút lục số 66 đến 69).

[7] Đối với Ninh Văn L1 là người đưa K đi mua ma túy nhưng L1 không biết việc mua bán ma túy giữa L và K. Khi K rủ L1 đi chơi, K không nói với L1 là đi mua ma túy để sử dụng, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T không đề cập xử lý L1 trong vụ án này là phù hợp (Bút lục số 62 đến 65).

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho L ở khu vực ngã ba xã T1, huyện T, tỉnh Phú Thọ, do L không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này. Quá trình điều tra xác minh không có người như L khai ở xã T1, huyện T, tỉnh Phú Thọ nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T không có căn cứ để xử lý trong vụ án này là phù hợp (Bút lục số 55).

[9] Xét về vật chứng gồm: Đối với 0,016 gam ma túy (heroin) là mẫu vật còn lại sau khi đã giám định được niêm phong trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và các chữ ký của giám

định viên tư pháp tại các vị trí trên mép dán. Thấy rằng ma túy là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000 đồng là tiền L bán ma túy cho K có được, L đã tiêu sài cá nhân hết. Đây là tiền thu lợi bất chính nên cần thu hồi để sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng cũ, đã qua sử dụng thu giữ của L. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội là liên lạc để bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[10] Quá trình tiến hành các hoạt động tố tụng điều tra của Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T; Kiểm sát viên trong quá trình kiểm sát điều tra, truy tố, xét xử; Trợ giúp viên pháp lý trong quá trình tố tụng hình sự và tại phiên tòa. Những người trên đã thực hiện đúng, đủ các hành vi, quyết định tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thiên L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

[3] Phạt bị cáo Hoàng Thiên L 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2017.

[4] Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Áp dụng khoản 1,2 Điều 47 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

[6] Tịch thu 0,016 gam ma túy (heroin) là mẫu vật còn lại sau khi đã giám định thu giữ của K, được dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ và các chữ ký của giám định viên tư pháp tại các vị trí trên mép dán để tiêu hủy.

[7] Thu hồi của Hoàng Thiên L số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) để sung quỹ nhà nước.

[8] Tịch thu của Hoàng Thiên L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng cũ, đã qua sử dụng để thu sung quỹ nhà nước.

Toàn bộ vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án huyện T, tỉnh Phú Thọ, theo biên bản giao nhận ngày 28/02/2018.

[9] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Buộc bị cáo Hoàng Thiên L phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết nơi cư trú để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện + tỉnh;
 - Cơ quan CSĐT CA huyện;
 - THAHS; Cơ quan THAHS CA huyện; Trại tạm giam CA tỉnh;
 - Chi cục THADS;
 - Bị cáo;
 - Trợ giúp viên pháp lý;
- (14b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh